

Số: 11 /KH-UBND

Khoái Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Bảo tồn và Phát triển làng nghề huyện Khoái Châu năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án phát triển làng nghề hoa, cây cảnh gắn với du lịch nông nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về phát triển làng nghề tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về bảo tồn và Phát triển làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Bảo tồn và Phát triển làng nghề huyện Khoái Châu năm 2024, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương, của tỉnh về phát triển ngành nghề nông thôn, chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030 nhằm tạo điều kiện cho các làng nghề phát triển bền vững gắn với bảo tồn giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của làng nghề, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

2. Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng công nghệ vào sản xuất của các làng nghề; phát triển làng nghề với các sản phẩm là thế mạnh của huyện, có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất làng nghề với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội truyền thống; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn.

3. Tăng cường hỗ trợ thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm làng nghề thông qua các hội chợ, triển lãm, hội

ngộ giao thương trực tiếp, trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ công nhận thêm 02 làng nghề.

4. Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề; hướng dẫn, hỗ trợ nhằm khuyến khích các chủ thể sản xuất tại các làng nghề tích cực tham gia Chương trình OCOP.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác tuyên truyền, tập huấn**

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chính sách phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Đề án phát triển hoa, cây cảnh, Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất và người lao động được tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ; tuyên truyền, vận động người dân bảo tồn, gìn giữ các nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống của địa phương; xây dựng các biển hiệu giới thiệu làng nghề.

### **2. Rà soát, khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

a) Đối với các nghề, làng nghề đang bị mai một, thất truyền

Xác định bảo tồn là chính (làng nghề mây tre đan, thêu ren,...), coi đó là tài sản văn hóa; tiến hành điều tra, xác định và xây dựng kế hoạch duy trì một vài hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghệ nhân hoạt động “trình diễn” nghề nhằm phục vụ nhu cầu du lịch, văn hóa.

Tăng cường công tác thu thập, bảo tồn và lưu giữ tư liệu về giá trị truyền thống của làng nghề, hỗ trợ xây dựng các phòng và nhà trưng bày, bảo tàng nghề; chuyển đổi một số ngành nghề, làng nghề khó khăn về thị trường thông qua sự hỗ trợ về vốn đầu tư, đào tạo nghề, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện cho các làng nghề được phục hồi và phát triển.

b) Đối với các làng nghề truyền thống, làng nghề phát triển mạnh, có sự lan tỏa sang các khu vực lân cận

Tập trung phát triển các làng nghề tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, thị trường lớn (làng nghề mộc mỹ nghệ, hoa, cây cảnh, đậu phụ); tiếp tục khuyến khích sự lan tỏa, cây nghề truyền thống ra vùng lân cận và tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm mới; đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất mà không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm; chú trọng phát triển các làng nghề chế biến nông sản (làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm...), sản xuất các mặt hàng có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

Khảo sát, hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề; tổ chức thẩm tra xét đề nghị công nhận cho các làng nghề đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính Phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Ưu tiên các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với công nghệ tiên tiến và thiết bị đồng bộ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường; dự án phát triển hàng thủ công mỹ nghệ đáp ứng nhu cầu trong nước hoặc xuất khẩu; dự án sản xuất, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn; dự án phát triển sinh vật cảnh; dự án làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái...

### c) Đối với các làng chưa có nghề

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất duy trì hoạt động ổn định tạo ra các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội truyền thống, phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Hỗ trợ thúc đẩy du nhập, gây dựng, phát triển làng nghề mới; phổ biến nhân rộng nghề truyền thống ra các làng nghề mới; đẩy mạnh hỗ trợ sáng tạo, phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới tại địa phương.

### 3. Ứng dụng khoa học, công nghệ

Khuyến khích các cơ sở làm nghề tại các làng nghề, ngành nghề nông thôn ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

Hỗ trợ làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư trang bị máy móc hiện đại vào quy trình sản xuất; đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại trực tuyến và phát triển du lịch làng nghề.

### 4. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề

Khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, thiết kế mẫu mã sản phẩm; tích cực tham gia công tác đào tạo, truyền nghề, lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng.

Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực.

## **5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề**

Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất tại một số làng nghề trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các làng nghề có thị trường tiêu thụ tốt, làng nghề gắn với du lịch, làng nghề tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường và các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; khuyến khích việc xây dựng hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường làng nghề.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện với môi trường.

## **6. Xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề**

Tổ chức và sản xuất tại các làng nghề theo hướng hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; phát triển, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

Thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn nhằm hỗ trợ các thành viên trong sản xuất, thương mại, phát triển ngành nghề nông thôn.

## **7. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường**

Hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất trong làng nghề tích cực tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, các cuộc hội chợ, triển lãm do tỉnh và Trung ương tổ chức.

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất (doanh nghiệp, HTX, THT, chủ hộ kinh doanh) tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

## **8. Bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch**

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền vai trò, hiệu quả của việc phát triển làng nghề gắn với du lịch nông nghiệp; xây dựng một số mô hình điểm về các dịch vụ du lịch trải nghiệm, du lịch tham quan, mua sắm từng bước chuyên nghiệp; tạo ra các sản phẩm hàng hóa độc đáo, riêng có để thu hút khách du lịch.

Phục hồi và phát triển các hoạt động văn hóa, nghệ thuật làng nghề phục vụ và giao lưu với khách du lịch như nghệ thuật trình diễn dân gian (chèo, tuồng, ca trù...); trò chơi dân gian (đánh đu, vật, bơi lội...) kết hợp các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí cho giới trẻ.

Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức làm du lịch cho các hộ làm nghề; tổ chức các lễ hội, hội thi các sản phẩm làng nghề gắn với lễ hội truyền thống; trưng bày, triển lãm các sản phẩm của làng nghề nhằm mục đích thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng, thúc đẩy trao đổi, mua sắm sản phẩm hàng hóa làng nghề; quảng bá hình ảnh, vẻ đẹp, văn hóa và con người của tỉnh.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển làng nghề hoa, cây cảnh gắn với du lịch nông nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Bảo tồn và Phát triển làng nghề được bố trí từ ngân sách nhà nước, từ các nguồn đầu tư của chủ thể sản xuất tại các làng nghề và các nguồn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính Kế hoạch và các phòng, ngành liên quan tham mưu bố trí phân bổ nguồn vốn cho các địa phương để thực hiện Kế hoạch.

Phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, đề các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn, gửi Phòng Tài chính Kế hoạch tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các phòng, ngành có liên quan và các xã, thị trấn; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện; đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành có liên quan về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

#### **2. Phòng Kinh tế Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài chính Kế hoạch, các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, hỗ trợ làng nghề quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, gắn phát triển làng nghề với kế hoạch xúc tiến thương mại, phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề.

#### **3. Phòng Tài chính Kế hoạch**

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các xã, thị trấn có liên quan tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện nhiệm vụ phát triển làng nghề huyện Khoái Châu.

Tham mưu, đề xuất cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

Kiểm tra, rà soát, hướng dẫn các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện quyết toán theo đúng quy định của nhà nước.

#### **4. Các phòng, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch này.

#### **5. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

Chỉ đạo các cấp hội cơ sở tích cực phối hợp với các phòng, ngành và xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến, vận động thành viên và nông dân tham gia thực hiện Kế hoạch.

#### **6. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện**

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, nội dung phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống; giới thiệu mô hình làng nghề phát triển, hiệu quả để nhân rộng. Tăng cường phổ biến, giới thiệu các sản phẩm, thương hiệu của các làng nghề góp phần thúc đẩy hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm làng nghề.

#### **7. UBND các xã, thị trấn**

Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương, phối hợp với các phòng, ban ngành tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển làng nghề.

Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn trên địa bàn về chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề, để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn, tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

Chỉ đạo các cán bộ chuyên môn, các đơn vị trực thuộc hướng dẫn và lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo tiêu chí quy định; rà soát, tổng hợp danh sách, gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thẩm tra, trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các tổ, nhóm, hội những người cùng sở thích tạo nguồn phát triển thành các THT, HTX, doanh nghiệp làng nghề; tạo điều kiện thuận lợi cho các làng nghề tham gia thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tích cực, chủ động lồng ghép hoặc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về phát triển làng nghề trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ cho các chủ thể sản xuất tại các làng nghề xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình OCOP.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn, đơn vị liên hệ về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND huyện chỉ đạo. / *HPH*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN. *HPH*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



**Đào Hải Ngọc**